



ISPAE

Số Tháng 5/2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

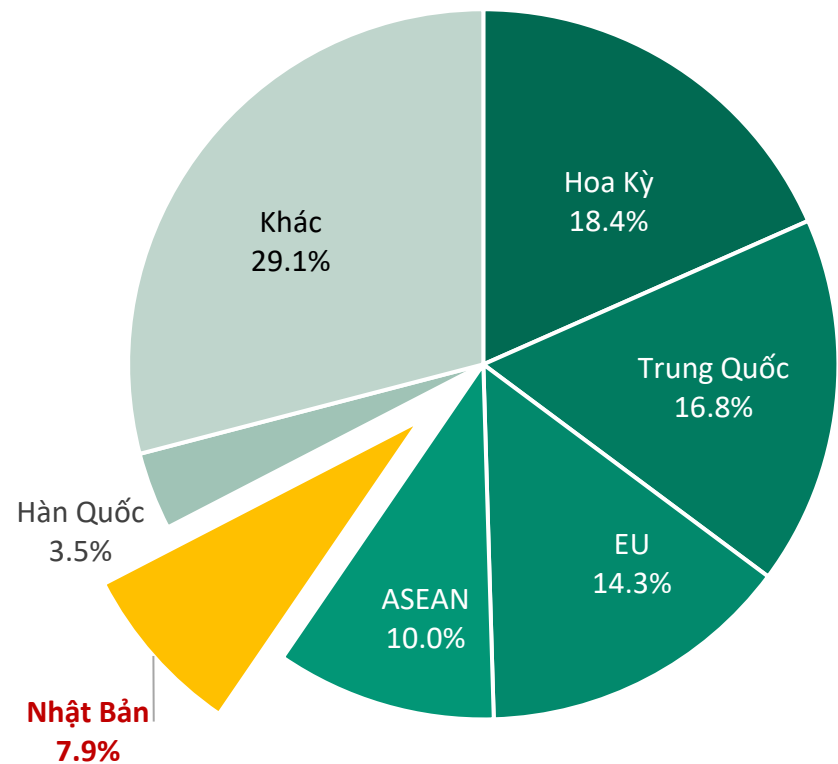
THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

Thực hiện: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 4/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T4/2025

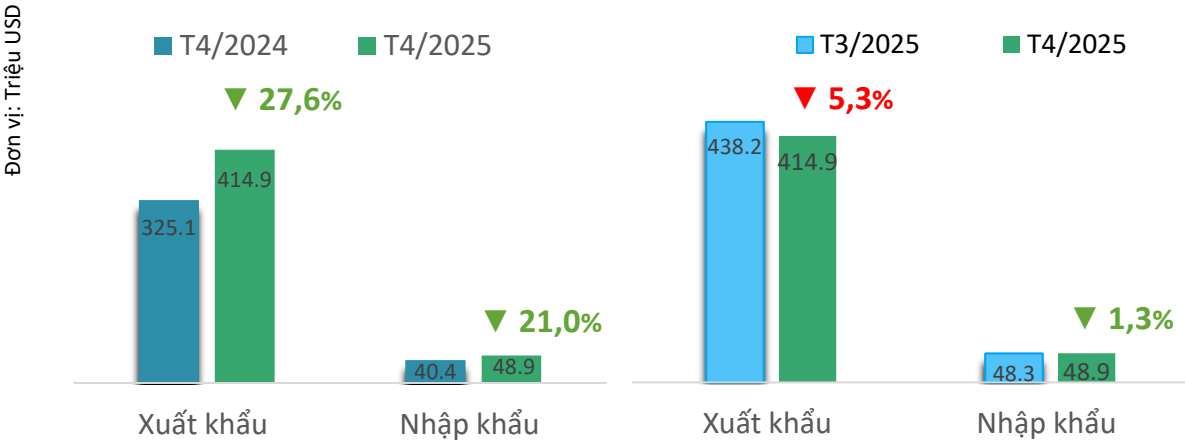


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Nhật Bản, T4/2025 so với T3/2025 và T4/2024

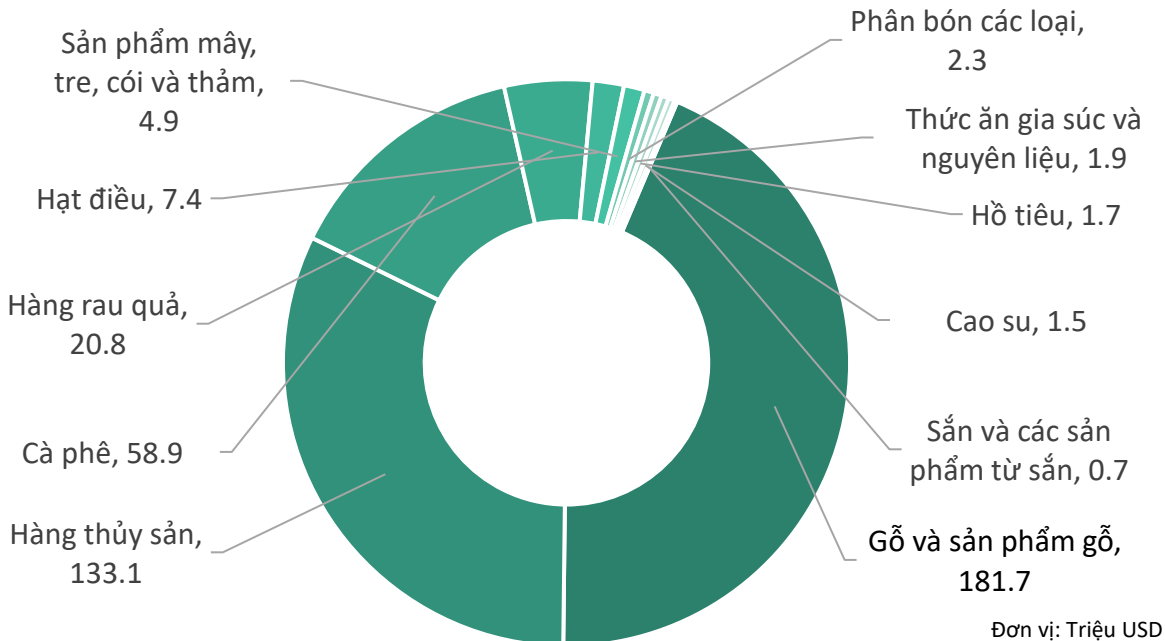
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T3/2025	So với T4/2024
Hoa Kỳ	1.254	▼ 0,5%	▼ 1,3%
Trung Quốc	1.091	▲ 1,1%	▼ 2,0%
EU	736	▼ 0,6%	▲ 2,8%
ASEAN	602	▲ 0,4%	▼ 3,2%
Nhật Bản	415	▼ 0,4%	▲ 0,6%
Hàn Quốc	212	▲ 0,005%	▼ 0,4%
Tổng XK	6.062		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 4/2025

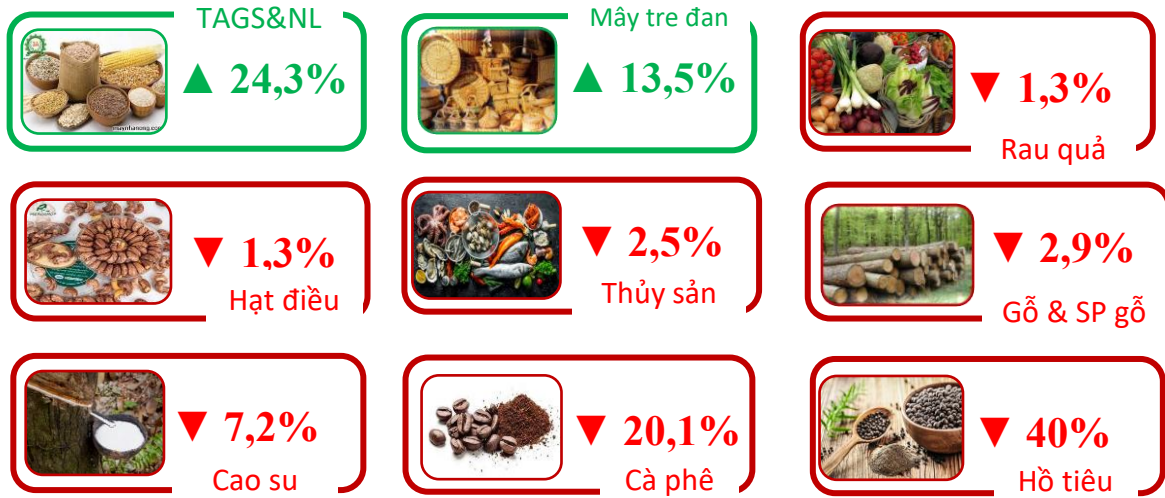
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Nhật Bản, T4/2025



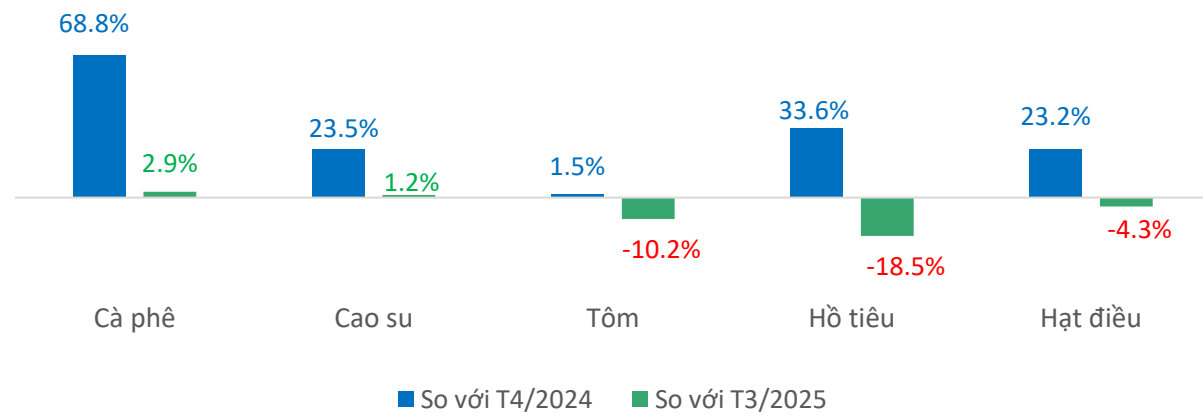
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Nhật Bản, T4/2025



Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T4/2025 so với T3/2025



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T4/2025 so với tháng trước và cùng kỳ 2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kinh tế Nhật Bản tăng trưởng âm

Số liệu sơ bộ chính phủ Nhật Bản công bố ngày 16/5 cho thấy GDP quý I giảm 0,2% so với quý trước đó. Nếu hiệu chỉnh theo cơ sở năm, GDP nước này giảm 0,7% - cao hơn dự báo trước đó 0,2%. Nhật Bản vừa thoát giai đoạn tăng trưởng âm một năm qua.

GDP tăng trưởng âm do tiêu dùng trì trệ và xuất khẩu giảm. Việc này cho thấy nền kinh tế này vốn đã mất động lực tăng trưởng từ nhu cầu quốc tế, trước khi Hoa Kỳ công bố

chính sách thuế đối ứng ngày 02/4.

Dù căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc đã hạ nhiệt, hiện chưa rõ Nhật Bản có thể đàm phán được thỏa thuận giảm thuế với Hoa Kỳ hay không. Số liệu tăng trưởng GDP âm đậm cũng gia tăng sức ép lên chính quyền Thủ tướng Shigeru Ishiba xem xét đề xuất giảm thuế hoặc đưa ra gói kích thích mới.



Nguồn: vnexpress.net

Nhật Bản: Nhiều loại thực phẩm có biến động giá cả lớn

Theo số liệu chính thức công bố ngày 22/5, lạm phát lõi của Nhật Bản trong tháng 4 đã tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng nhanh nhất trong hơn hai năm qua và vượt dự báo của thị trường. Đây là tháng thứ 37 liên tiếp lạm phát lõi vượt ngưỡng mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ), khiến kỳ vọng về một đợt nâng lãi suất mới vào cuối năm ngày

càng tăng cao.

Số liệu của Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản công bố cho thấy, đây là tháng thứ 5 liên tiếp chỉ số CPI tăng trên 3% và là tháng thứ 44 liên tiếp chỉ số này tăng trưởng dương. Trong đó, đặc biệt là giá gạo đã tăng 98,4% so với thời điểm mùa Hè năm ngoái. Đây là mức tăng lớn nhất kể từ khi có số liệu thống kê vào năm 1971. Ngoài ra, giá socola tăng 31,0%, giá cà phê hạt tăng 24,8%, giá cơm nắm tăng 18,2% và giá sushi tăng 5,0%.



Nguồn: vtv.vn



Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

KIM NGẠCH



182

triệu USD

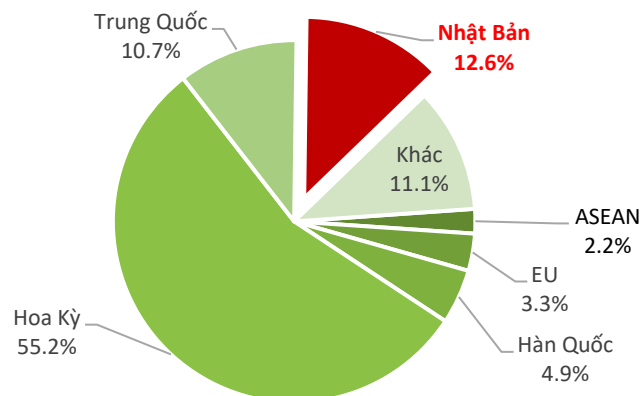
↘ Giảm **2,9%** so với T3/2025

↗ Tăng **45,1%** so với T04/2024

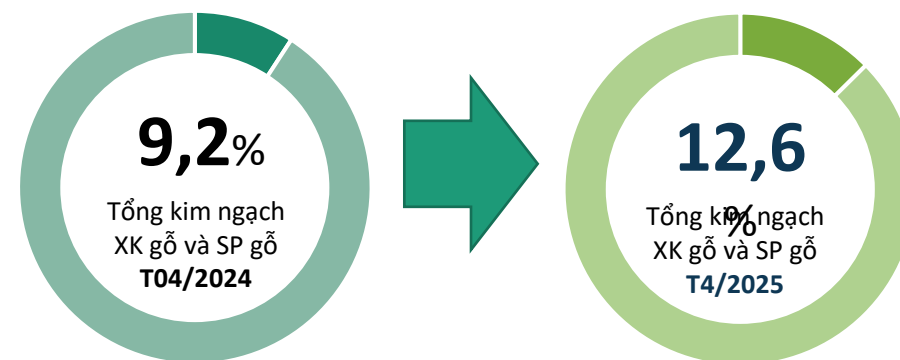
↑ Cao hơn **36,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **693,4** triệu USD, đạt **39,7%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



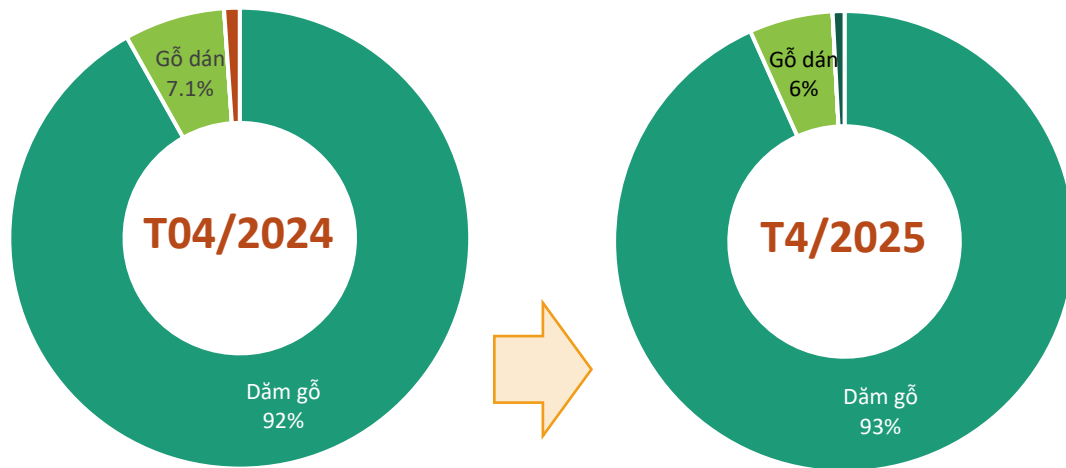
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T4/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **128,9** triệu USD

Giảm **2%** so với T3/2025

Tăng **70%** so với T4/2024



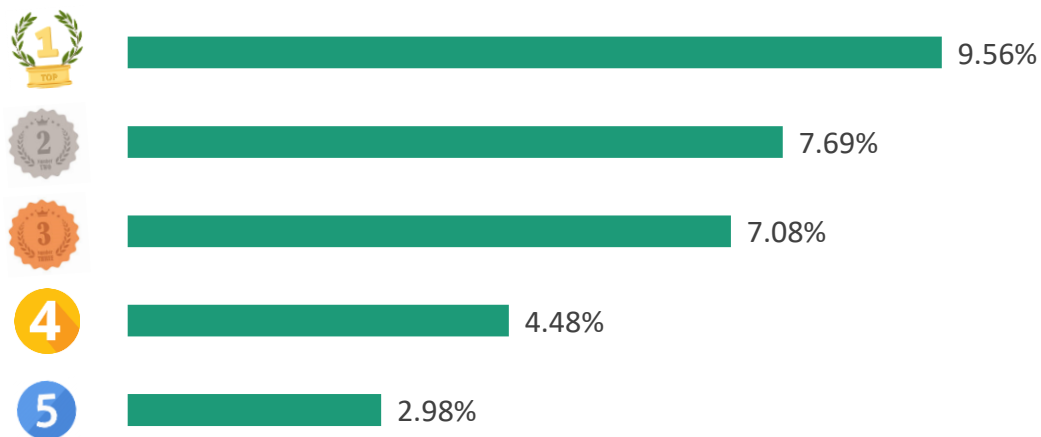
Gỗ dán

Kim ngạch: **8,1** triệu USD

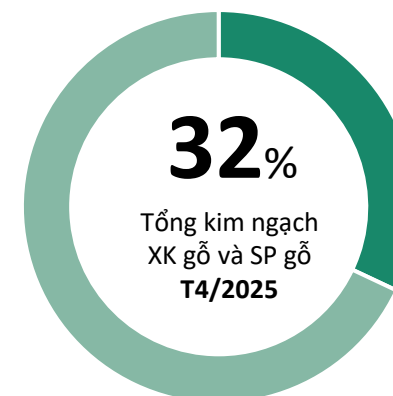
Tăng **4%** so với T3/2025

Tăng **39%** so với T4/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN

Trong tháng 4/2025, Nhật Bản đã nhập khẩu hơn 71.700 m³ gỗ từ khu vực Viễn Đông của Nga, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, Nga đã vượt qua Thụy Điển, Canada và Phần Lan để trở thành nguồn cung gỗ lớn nhất của Nhật Bản. Tổng lượng gỗ nhập khẩu của Nhật Bản trong tháng 4 đạt 343.700 m³, tăng mạnh 73% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo dữ liệu từ Bộ Tài chính Nhật Bản, phần lớn gỗ nhập khẩu đến từ Nga, tiếp theo là Thụy Điển (71.700 m³), Canada (67.800 m³) và Phần Lan (62.100 m³).

Mặc dù đối mặt với áp lực từ cộng đồng quốc tế, Nhật Bản vẫn chưa áp đặt lệnh trừng phạt đối với các sản phẩm gỗ, bột giấy hay gỗ dán nhiều lớp từ Nga. Cùng với Hoa Kỳ và Úc, Nhật Bản hiện đang duy trì các biện pháp hạn chế tương đối mềm đối với sản phẩm gỗ từ Nga. Trong khi đó, hơn 130 tổ chức môi trường và thương mại, cũng như Quốc hội Ukraine, đã kêu gọi các nước đồng minh áp đặt lệnh trừng phạt đối với gỗ từ Nga. Các hiệp hội công nghiệp châu Âu cũng đang thúc giục Liên minh châu Âu gây sức ép buộc Nhật Bản cấm hoàn toàn việc nhập khẩu gỗ từ Nga.

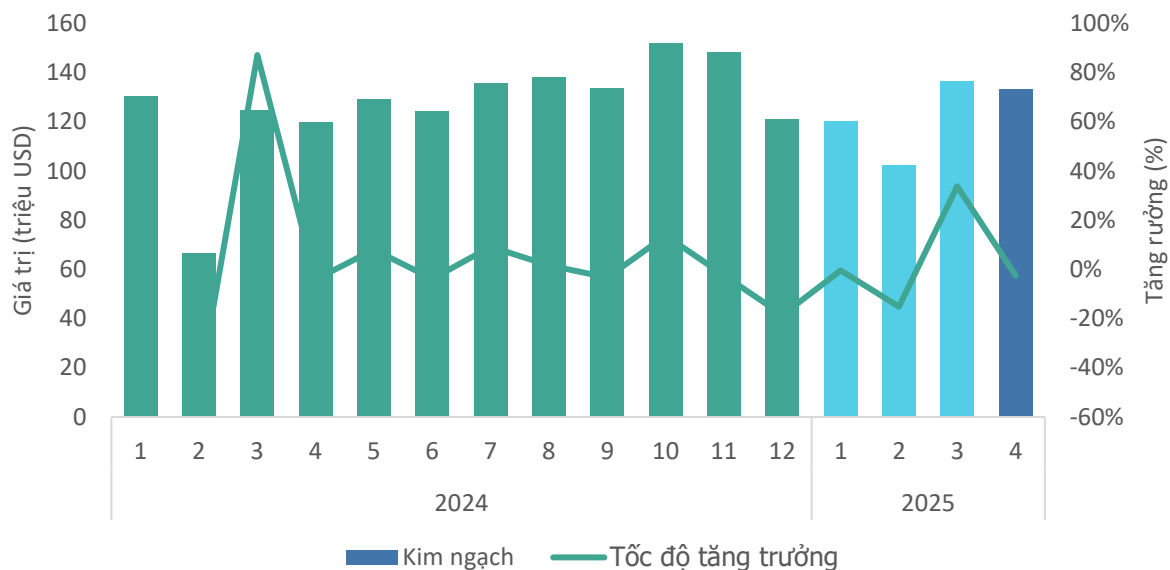


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

KIM NGẠCH

133,1 triệu USD



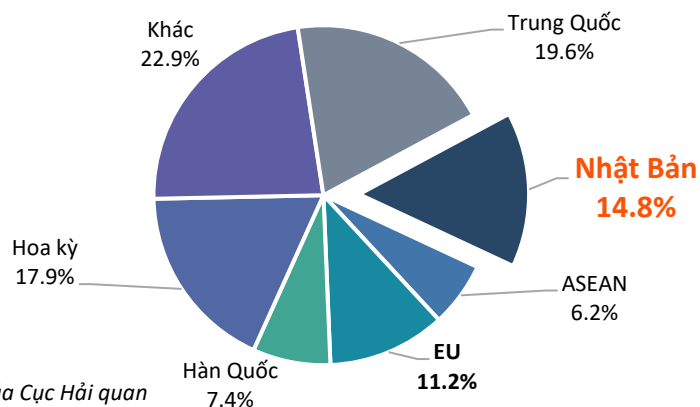
↓ Giảm **2,5%** so với T3/2025

↑ Tăng **11,3%** so với T4/2024

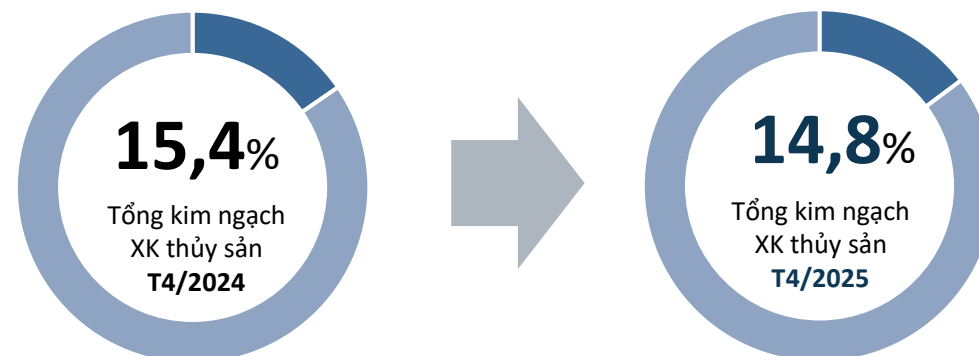
▲ Cao hơn **9,6** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **492,0** triệu USD, đạt **32,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



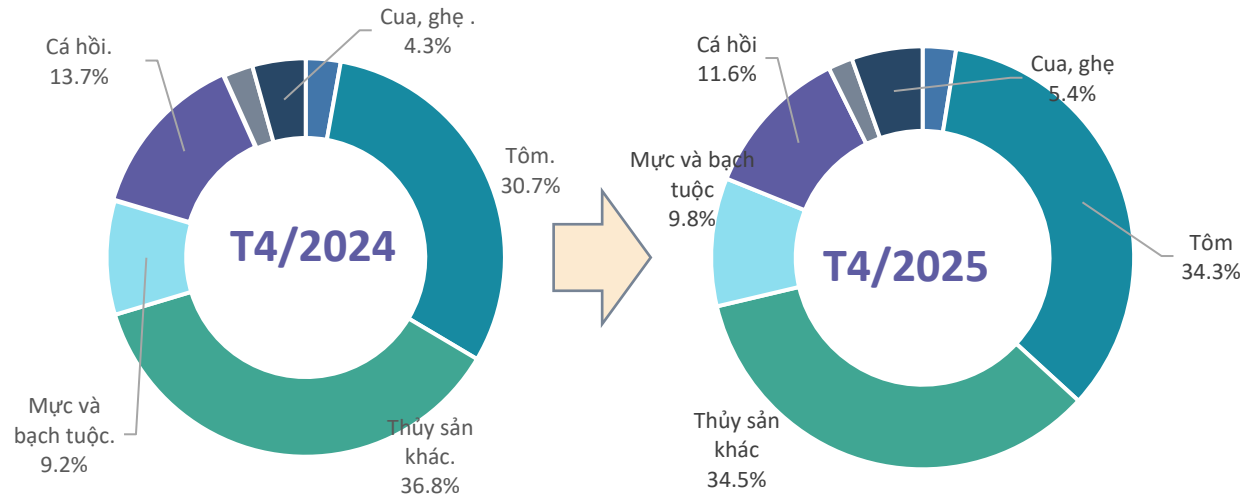
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



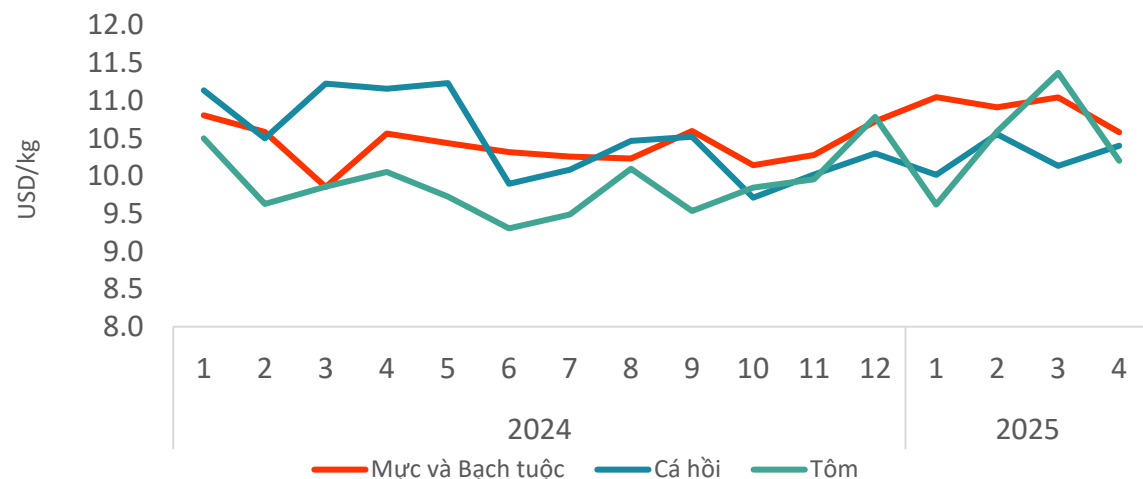


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Cá hồi

Kim ngạch: **15,4** Triệu USD
Giảm **18,9%** so với T3/2025
Giảm **5,9%** so với T4/2024



Tôm

Kim ngạch: **45,6** Triệu USD
Giảm **0,6%** so với T3/2025
Tăng **24,3%** so với T4/2024



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **13,0** Triệu USD
Giảm **0,3%** so với T3/2025
Tăng **18,1%** so với T4/2024

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **10,6** USD/kg; giảm **4,1%** so với tháng trước; và tăng **0,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **10,4** USD/kg; tăng **2,2%** so với tháng trước; và giảm **7,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **11,4** USD/kg; giảm **10,2%** so với tháng trước; và tăng **1,5%** so với cùng kỳ năm 2024.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

1
TOP



5.9%

2



4.4%

3



3.9%

4

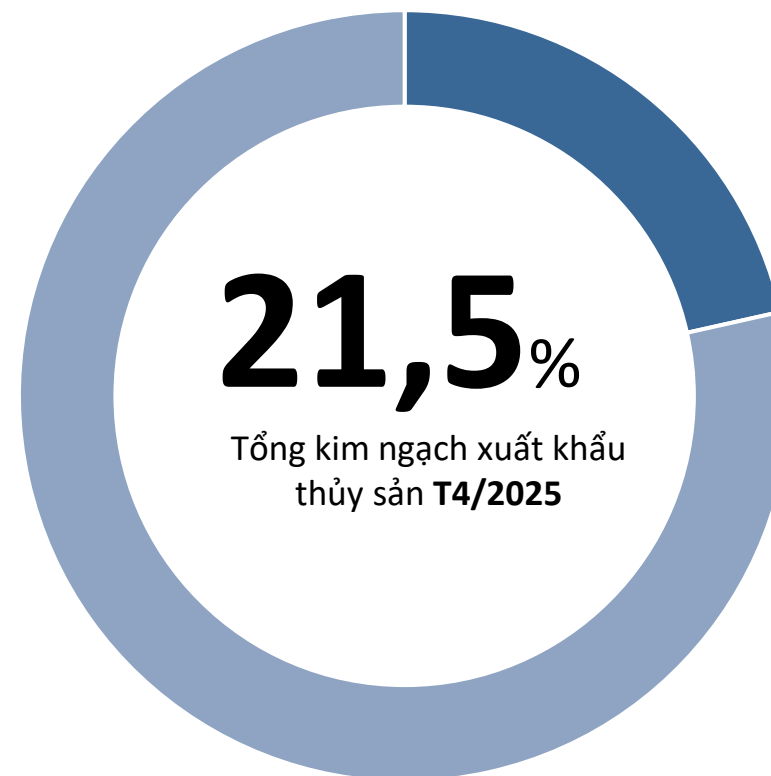


3.8%

5



3.4%



Trung Quốc sắp nối lại nhập khẩu thủy sản từ Nhật Bản sau gần 2 năm tạm dừng

Ngày 30/5, Chính phủ Nhật Bản thông báo Trung Quốc đã đồng ý về quy trình nối lại nhập khẩu thủy sản Nhật Bản, chấm dứt gần hai năm cấm vận sau sự kiện xả nước thải đã qua xử lý từ nhà máy điện hạt nhân Fukushima năm 2023.

Theo Bộ Nông, Lâm và Ngư nghiệp Nhật Bản, hai bên đạt thỏa thuận trong cuộc họp tại Bắc Kinh ngày 29/5. Trung Quốc sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết trước khi việc nhập khẩu được nối lại. Thỏa thuận bao gồm việc Nhật Bản đăng ký cơ sở chế biến thủy sản với phía Trung Quốc, và kèm theo chứng nhận không nhiễm phóng xạ cho các lô hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, lệnh cấm vẫn áp dụng với các sản phẩm từ 10 tỉnh, bao gồm cả Fukushima và Tokyo.

Phía Trung Quốc cho biết cuộc đàm phán đạt "tiến triển đáng kể", trong khi Nhật Bản coi đây là "bước ngoặt quan trọng" trong cải thiện quan hệ thương mại song phương.

Nguồn: Reuters



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

KIM NGẠCH
58,9 triệu USD

↘ Giảm **20,1%** so với T3/2025

↗ Tăng **19,7%** so với T4/2024

↗ Cao hơn **24,5** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 4 tháng năm 2025 đạt **260,1** tr.USD, đạt **63%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG
9 nghìn tấn

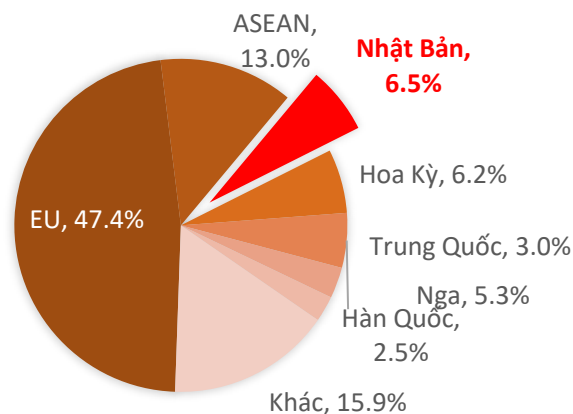
↘ Giảm **22,3%** so với T3/2025

↘ Giảm **29,1%** so với T4/2024

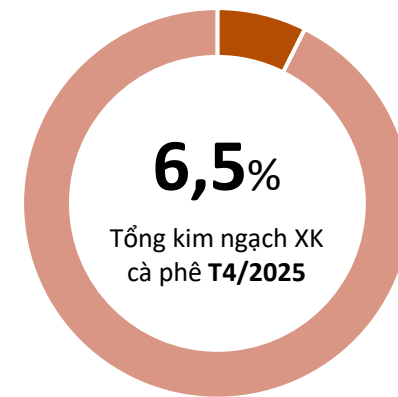
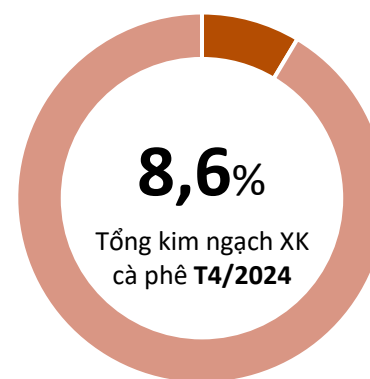
↗ Cao hơn **1,3** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 4 tháng năm 2025 đạt **41,4** nghìn tấn, đạt **44,5%** khối lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

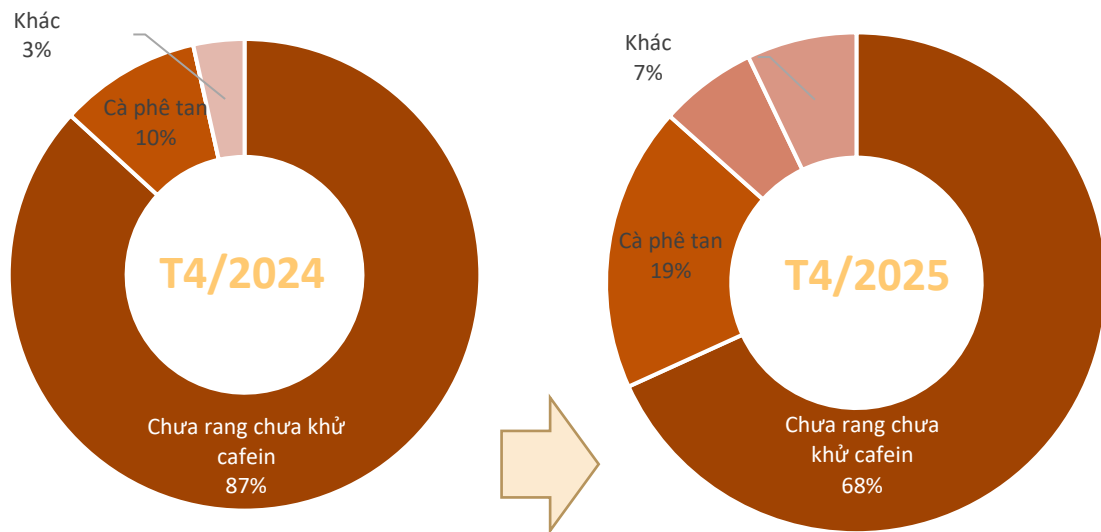


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

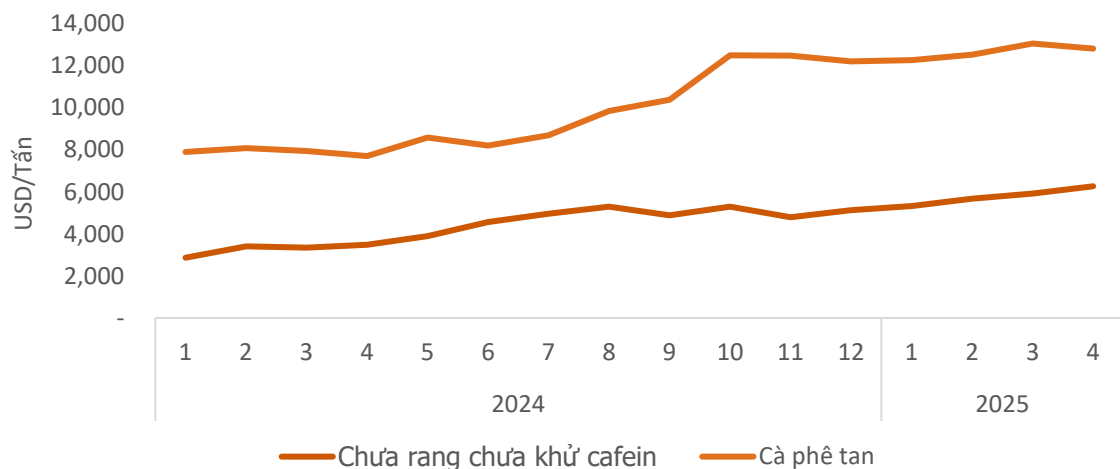


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **40,2** Triệu USD
Giảm **29,1%** so với T3/2025
Tăng **0,1%** so với T4/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **10,8** Triệu USD
Giảm **4%** so với T3/2025
Tăng **142%** so với T4/2024



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **1,6** Triệu USD
Tăng **4,6%** so với T3/2025
Tăng **116%** so với T4/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **12.804** USD/tấn, giảm **1,1%** so với tháng trước, và tăng **66,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

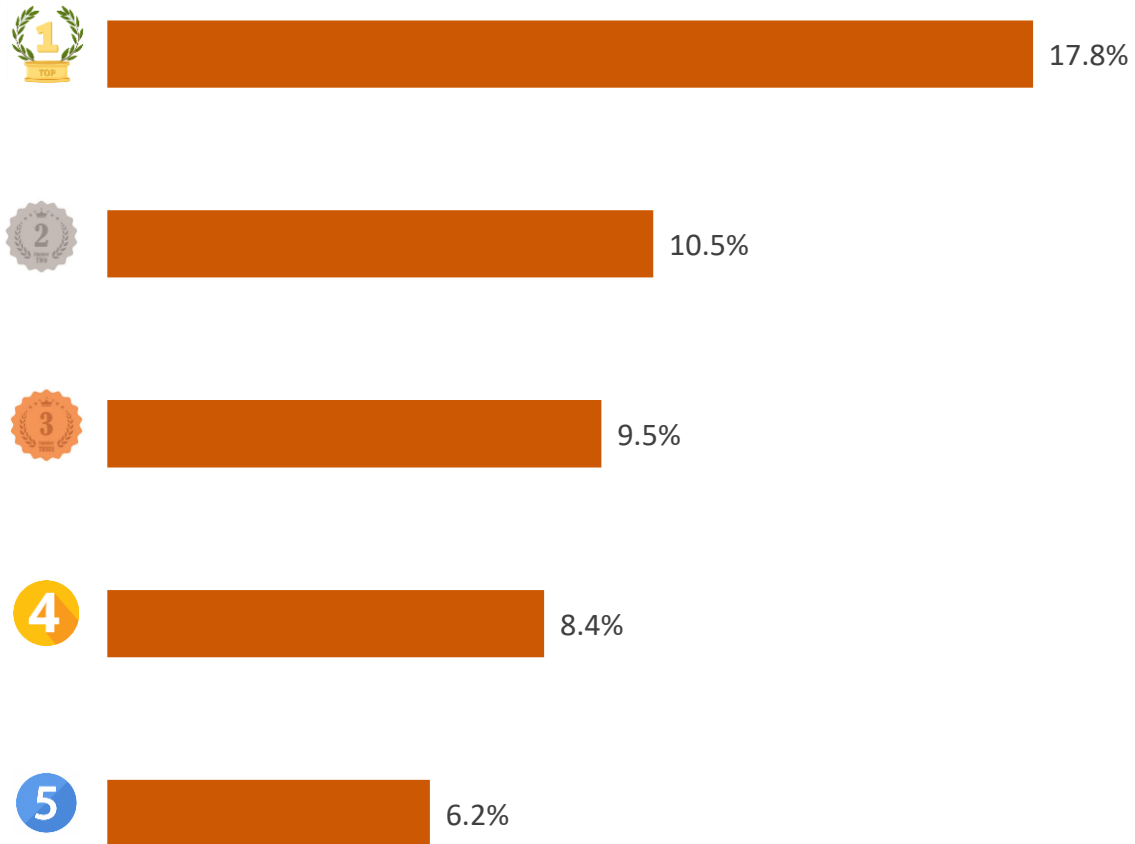
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **6.259** USD/tấn; tăng **5,9%** so với tháng trước, và tăng **79,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

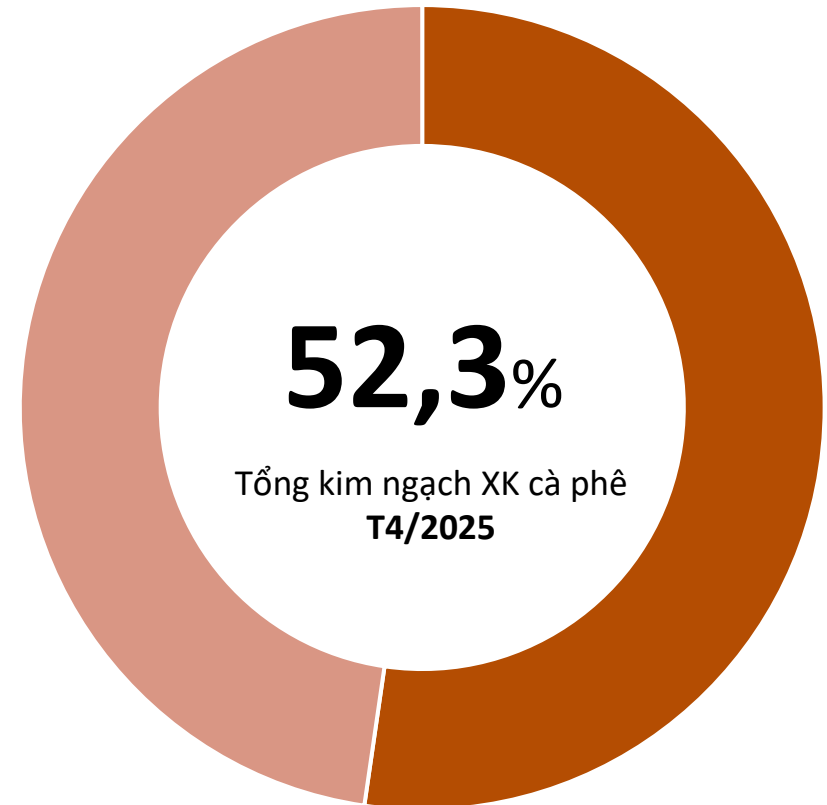


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025





Công ty Ishizuka Glass tại tỉnh Aichi, Nhật Bản đang thử nghiệm mô hình trồng cà phê trong nhà kính bằng cách tái sử dụng nhiệt thải công nghiệp từ lò nung thủy tinh. Với hệ thống trao đổi nhiệt, nhiệt độ trong nhà kính được duy trì ở mức tối ưu ($\sim 20^{\circ}\text{C}$), phù hợp cho cây cà phê vốn nhạy cảm với lạnh.

Dự án hiện đang trồng thử nghiệm 60 cây thuộc 10 giống cà phê Arabica và Robusta, do nhóm nhân viên kỹ thuật từ nhiều phòng ban cùng theo dõi và kiểm soát điều kiện sinh trưởng. Mục tiêu là phát triển mô hình trồng cà phê tiết kiệm chi phí, ổn định năng suất, không phụ thuộc vào điều kiện khí hậu bên ngoài.

Dự án không chỉ góp phần vào phát triển sản xuất bền vững theo định hướng SDGs, mà còn kỳ vọng thương mại hóa trong vòng 3 năm, đưa sản phẩm trở thành đặc sản và quà tặng địa phương (furusato nozei).

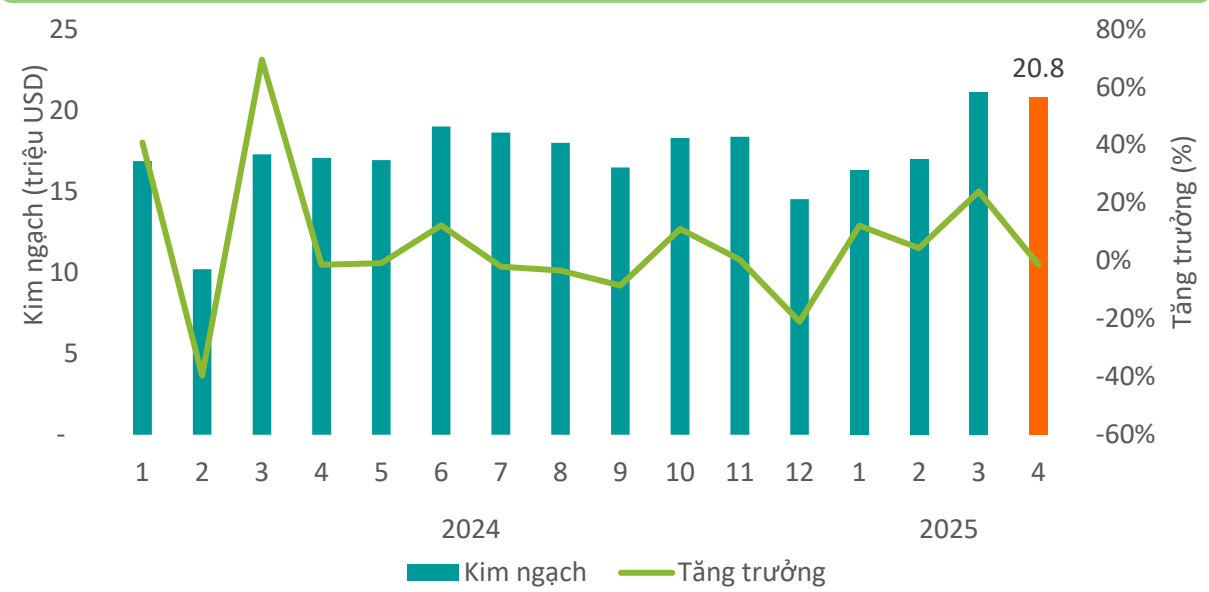
Nguồn: asahi.com





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

KIM NGẠCH

20,8
triệu USD

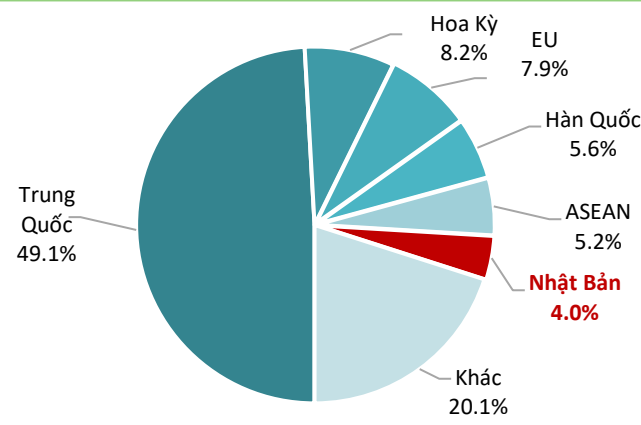
Giảm 1,3% so với T3/2025

Tăng 22,1% so với T4/2024

Cao hơn 3,9 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt 75,2 triệu USD, đạt 37,0% kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

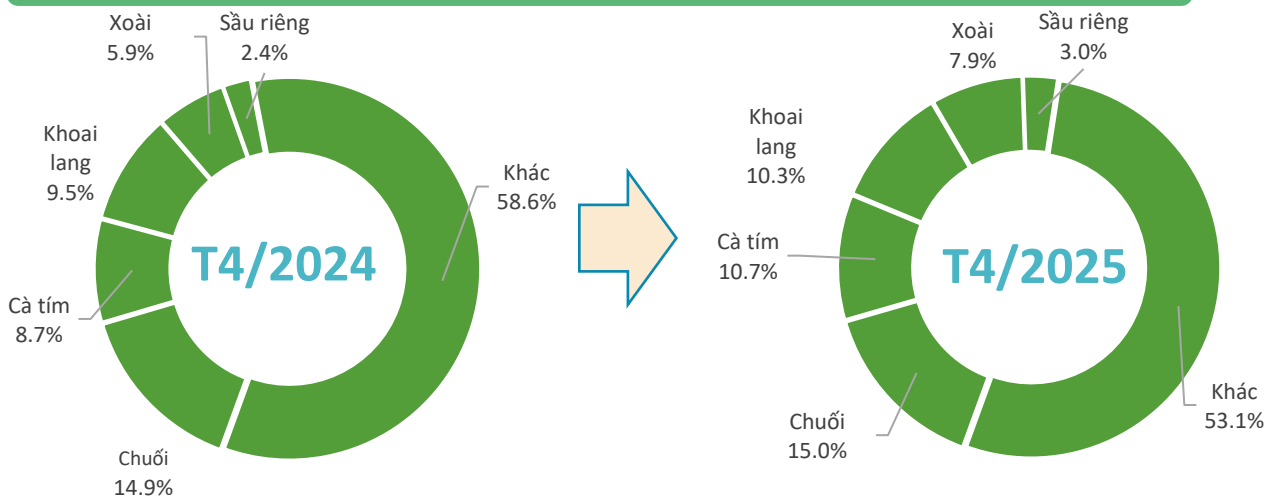


Nguồn: Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Cà tím

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Tăng **5,9%** so với T3/2025
Tăng **49,7%** so với T4/2024



Khoai lang

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Tăng **10,5%** so với T3/2025
Tăng **32,7%** so so với T4/2024

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Chuối

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
Giảm **6,4%** so với T3/2025
Tăng **22,9%** so với T4/2024



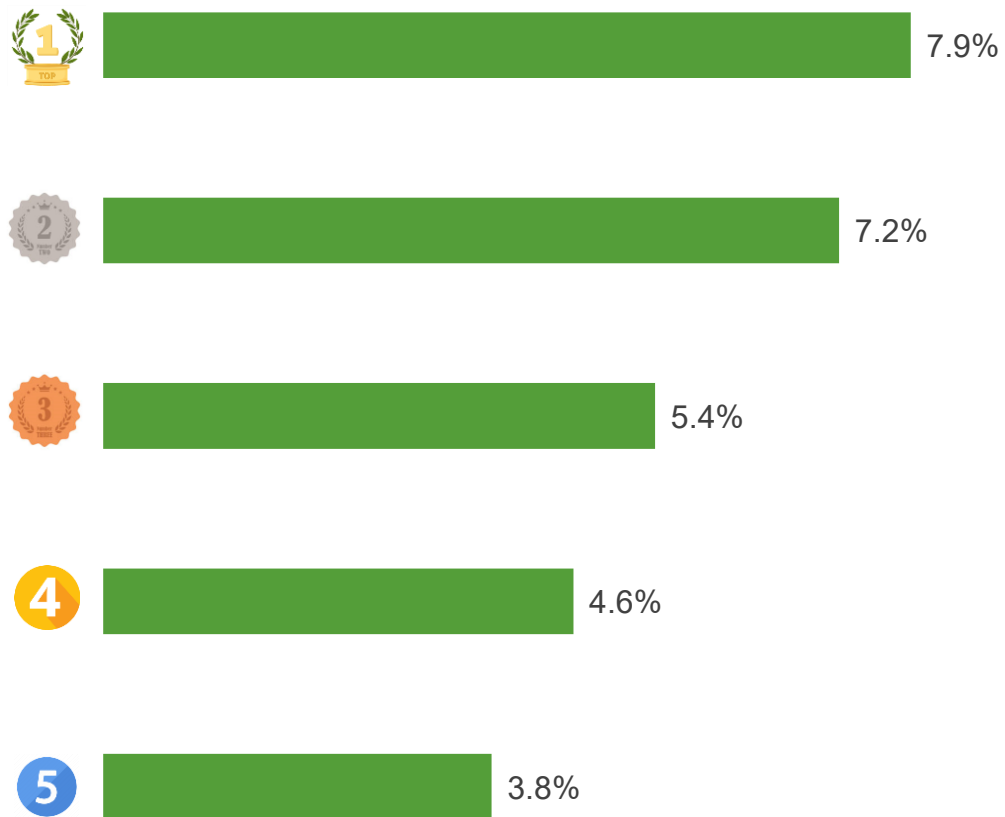
Xoài

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Giảm **5,5%** so với T3/2025
Tăng **63,4%** so với T4/2024

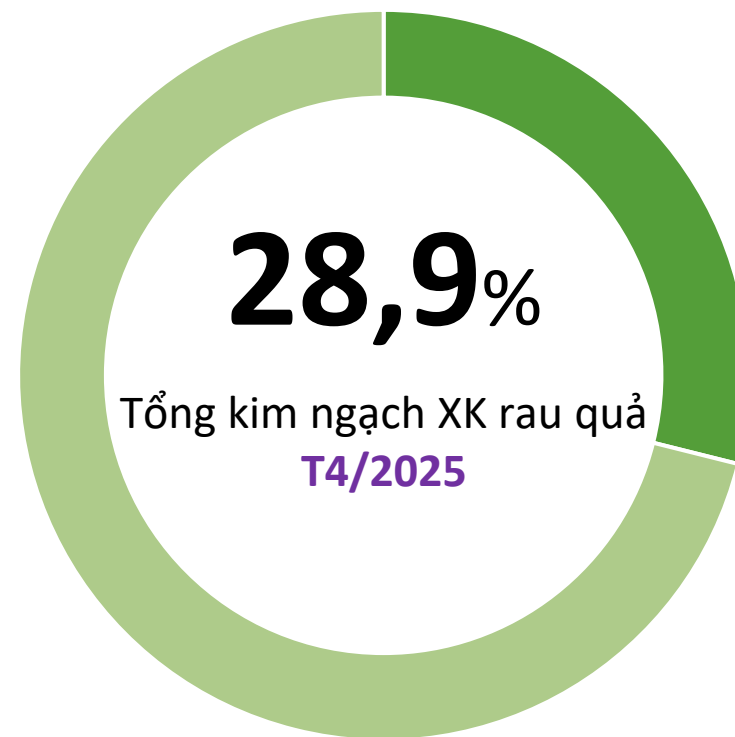


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường Nhật Bản, T4/2025



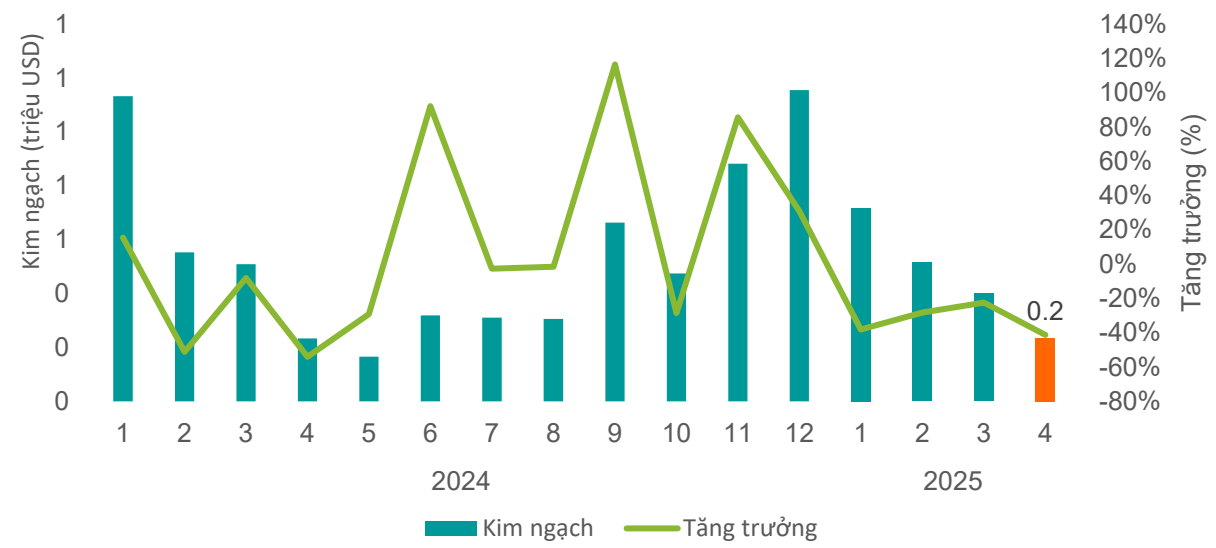
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường Nhật Bản, T4/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T4/2025



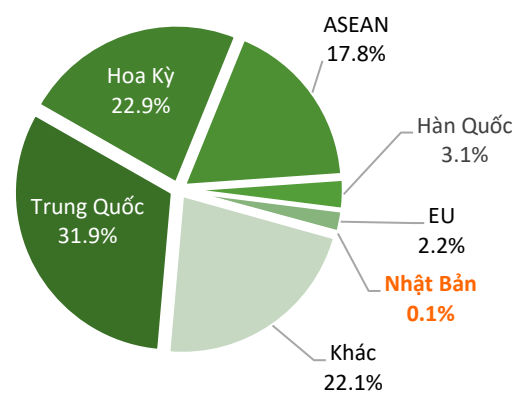
Giảm **41,3%** so với T3/2025

Tăng **0,6%** so với T4/2024

Thấp hơn **323,9 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **1,9 triệu USD**, đạt **27,9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T4/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T4/2025



Nguồn: Cục Hải quan



Vải thiều Việt Nam tỏa sáng tại Nhật Bản

Ngày 29/5 vừa qua, lô vải thiều tươi đầu tiên của mùa vụ 2025 đã được xuất khẩu sang Nhật Bản. Lô vải này được tuyển chọn từ vùng trồng đạt chuẩn GlobalGAP tại huyện Lục Ngạn (Bắc Giang). Đây là năm thứ tư liên tiếp vải thiều Việt Nam có mặt tại thị trường Nhật Bản. Sự kiện này là một tín hiệu tích cực cho ngành trái cây Việt Nam.

Nguồn: Vnbusiness.vn



Tin liên quan



“Gặt gỡ cây cà chua”- Sự kiện học tập thú vị tại Tokyo

Vào dịp nghỉ lễ Tuần lễ vàng tại Nhật Bản, Công ty thực phẩm và đồ uống Kagome đã tổ chức sự kiện “Gặt gỡ cây cà chua” tại trung tâm thương mại Futako-Tamagawa Rise Galleria ở Tokyo.

Sự kiện thu hút các gia đình và trẻ em đến trải nghiệm thu hoạch cà chua từ những cây cao 4 mét được trồng thủy canh, gồm 4 cây cà chua kích cỡ trung bình và 6 cây cà chua bi mang khoảng 1.000 quả/cây. Khoảng 24 nhóm khách mỗi ngày được tham gia trực tiếp hái cà chua. Ngoài ra, trẻ em còn được tham gia các hoạt động vui chơi như giải đố về rau củ và nhận quà là cây giống cà chua bi.

Đây là một phần trong sáng kiến giáo dục thực phẩm bắt đầu từ giáo dục làm vườn của Kagome, nhằm khuyến khích tình yêu với rau quả ở trẻ nhỏ.

Nguồn: Agrinews.co.jp



Tin liên quan



ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

KIM NGẠCH
7,4 triệu USD

↘ Giảm **1,3%** so với T3/2025

↗ Tăng **92,5%** so với T4/2024

↑ Cao hơn **2,11 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **24,76** triệu USD, đạt **39%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG
1,05 nghìn tấn

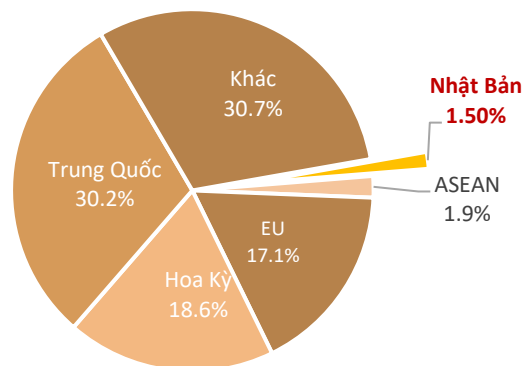
↗ Tăng **3,2%** so với T3/2025

↗ Tăng **56,3%** so với T4/2024

↑ Cao hơn **207 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **3,5** nghìn tấn, đạt **34%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



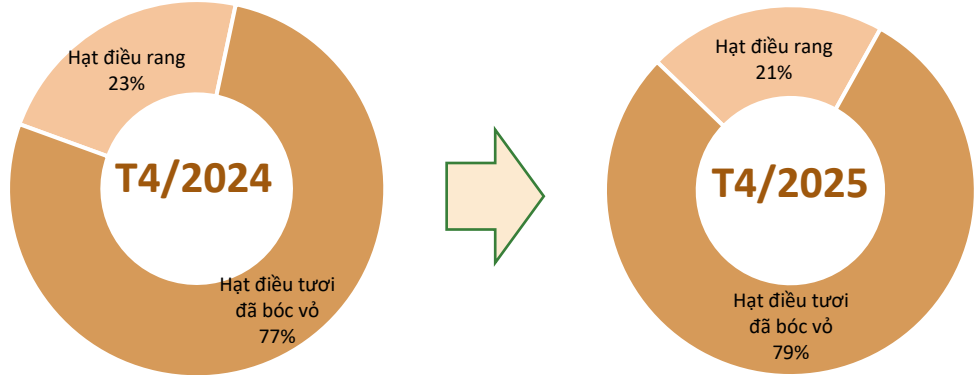
Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



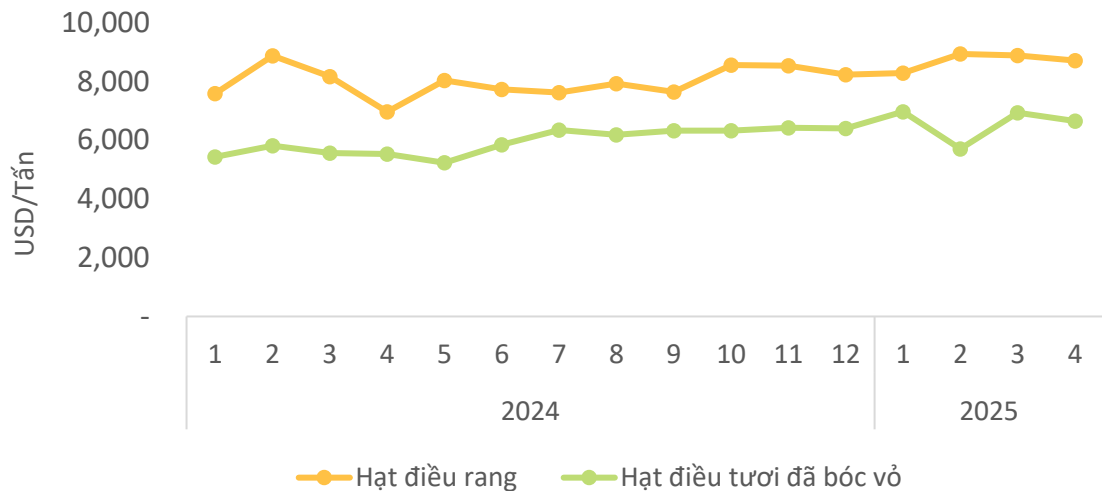


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **5,9** triệu USD
Tăng **1,7%** so với T3/2025
Tăng **96%** so với T4/2024



Điều rang

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
Giảm **14%** so với T3/2025
Tăng **75%** so với T4/2024

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **6.645** USD/tấn; giảm **4,1%** so với tháng trước; và tăng **20%** so với cùng kỳ năm 2024.

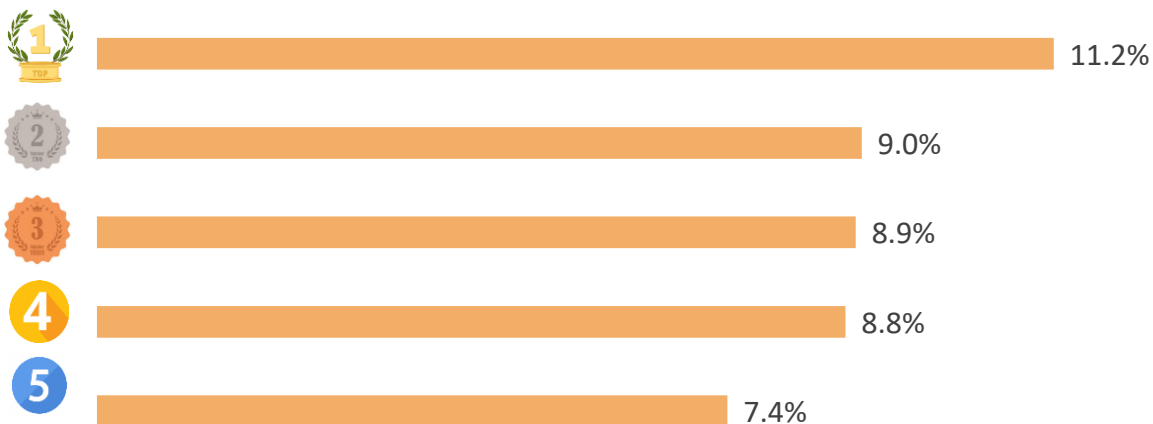
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **8.698** USD/tấn; giảm **2,0%** so với tháng trước; và tăng **25%** so với cùng kỳ năm 2024.

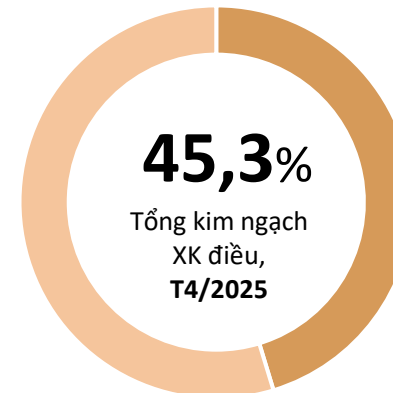


ĐIỀU

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



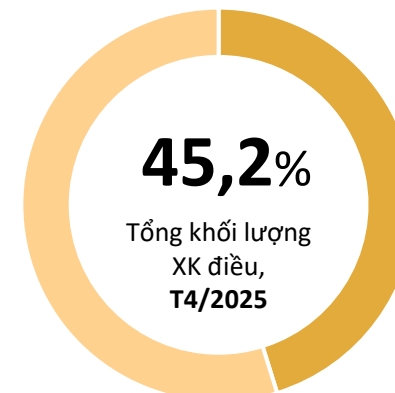
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025





Chính phủ Campuchia thăm cơ sở chế biến hạt điều Nhật Bản ở Kampong Thom

Ngày 10/5/2025, ông Vongsey Vissoth, Phó Thủ tướng thường trực kiêm Bộ trưởng phụ trách Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, đã kêu gọi các công ty Nhật Bản tham gia ký kết các thỏa thuận mua hạt điều với cộng đồng và nông dân địa phương. Mục tiêu của sáng kiến này là thúc đẩy phát triển ngành điều Campuchia và tạo thêm việc làm cho người dân.

Phó thủ tướng Campuchia đánh giá cao quyết định đầu tư vào hoạt động chế biến hạt điều tại tỉnh Kampong Thom của Công ty MIRARTH Agritech (Nhật Bản), một trong những vùng trồng điều trọng điểm của Campuchia.

Hiệp hội hạt điều Campuchia (CAC) cho biết, Campuchia đã sản xuất 850.000 tấn hạt điều vào năm ngoái, tăng 26,8% so với 2023 và xuất khẩu 815.000 tấn, tăng 31%.

Nguồn: khmertimeskh.com



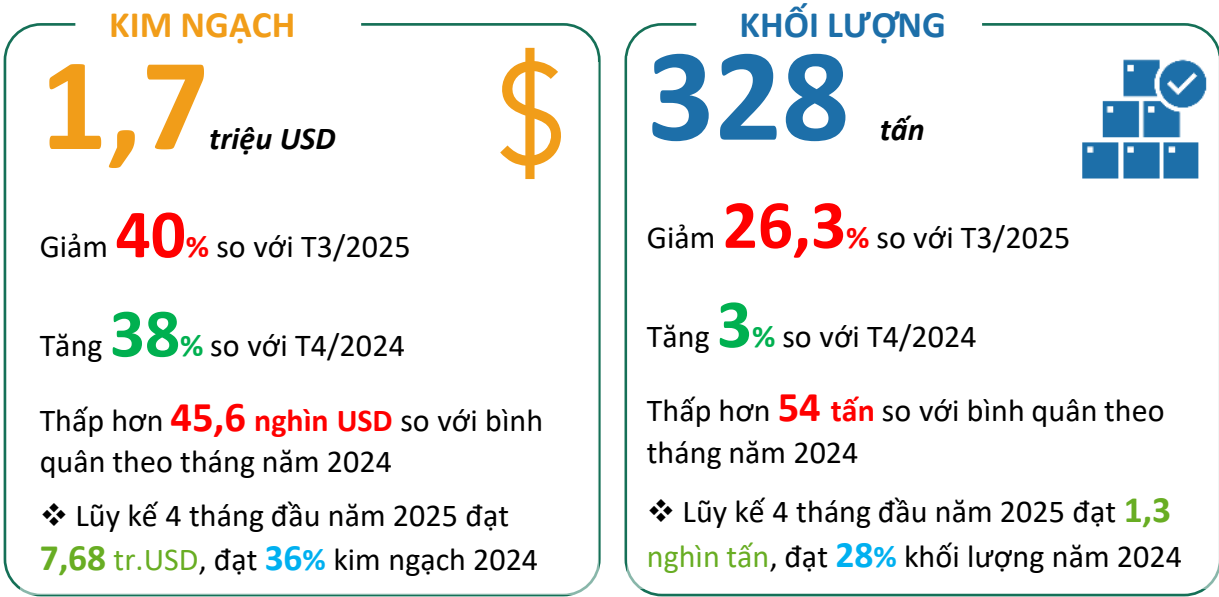


HỒ TIÊU

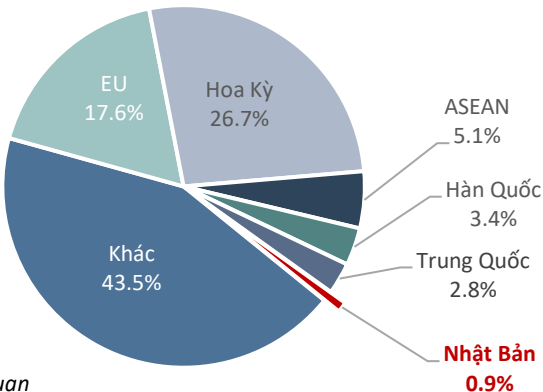
Khối lượng và giá trị hồ tiêu XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



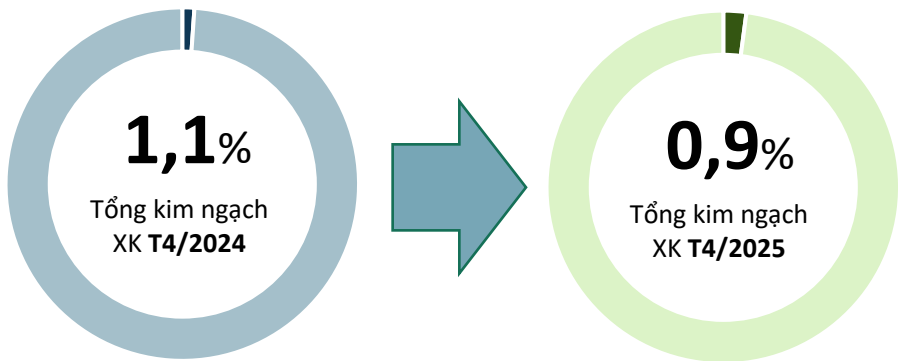
Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Nhật Bản, T4/2025

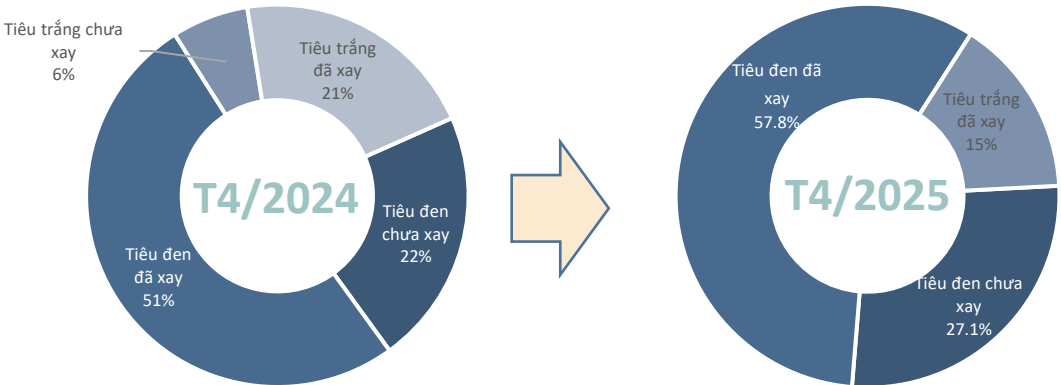


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

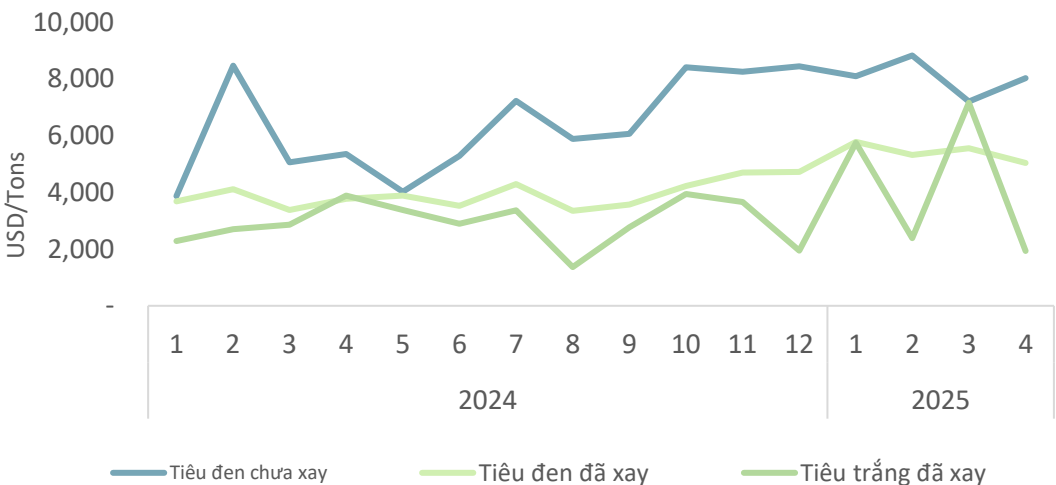


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu XK sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **1,005** triệu USD

Giảm **25%** so với T3/2025

Tăng **57%** so với T4/2024



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **0,47** triệu USD

Giảm **63%** so với T3/2025

Tăng **73%** so với T4/2024

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **8.031** USD/tấn; **tăng 11,5%** so với tháng trước; và **tăng 50%** so với cùng kỳ năm 2024.

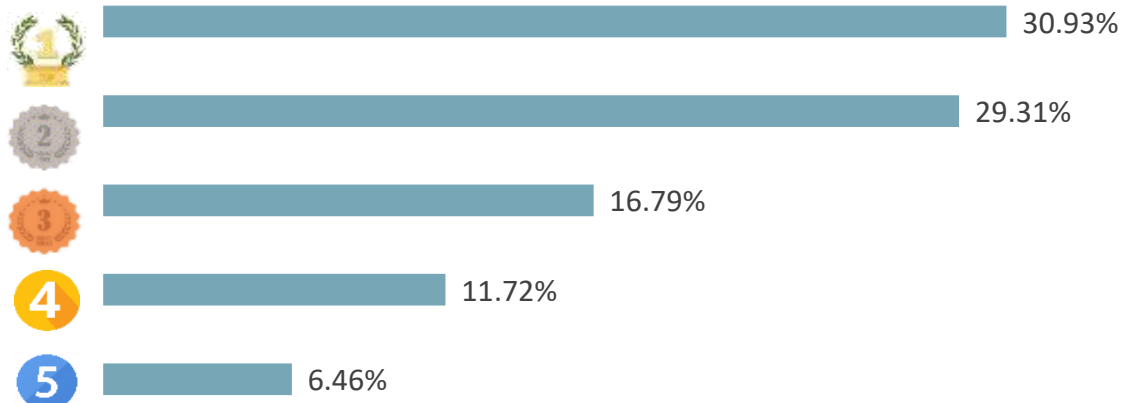
Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2025 ở mức **5.042** USD/tấn; **giảm 9,3%** so với tháng trước; và **tăng 33,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

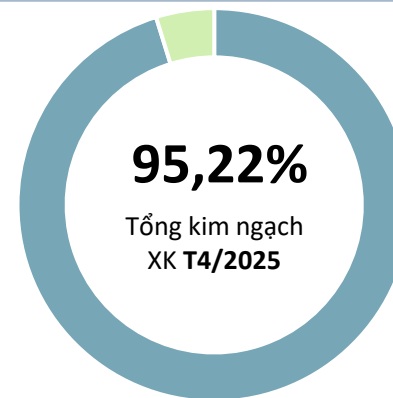


HỒ TIÊU

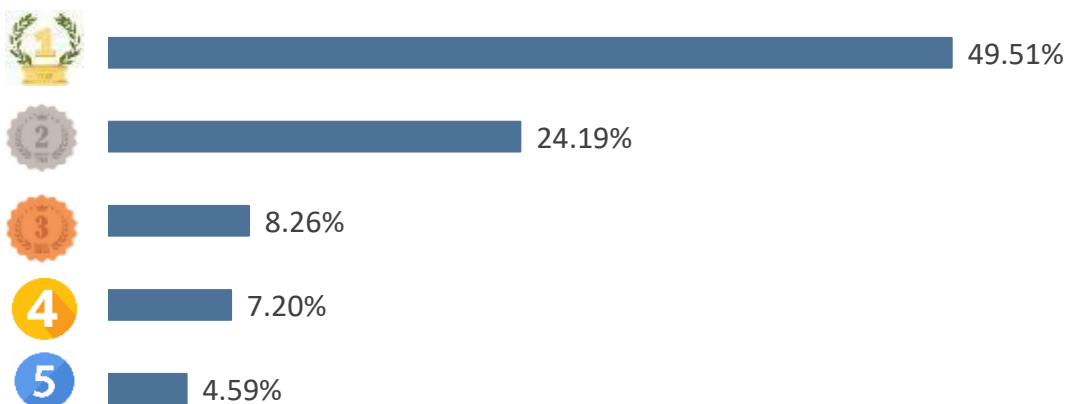
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



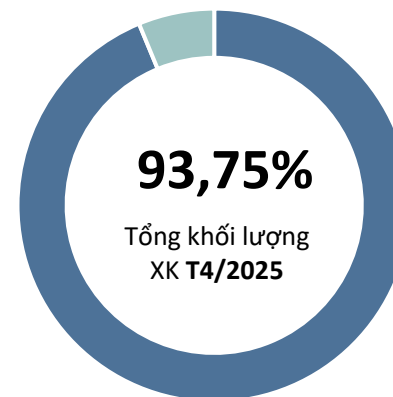
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



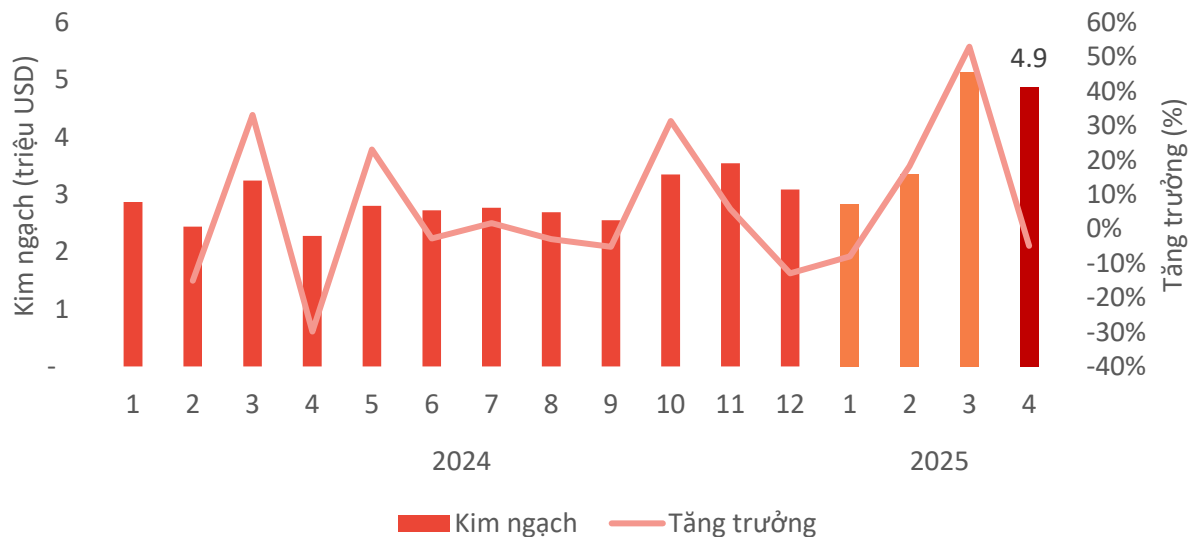
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



KIM NGẠCH

4,88
triệu USD

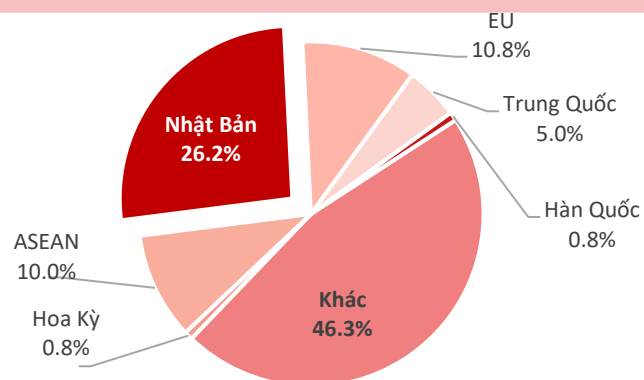
↘ Giảm **5%** so với T3/2025

↗ Tăng **114,3%** so với T4/2024

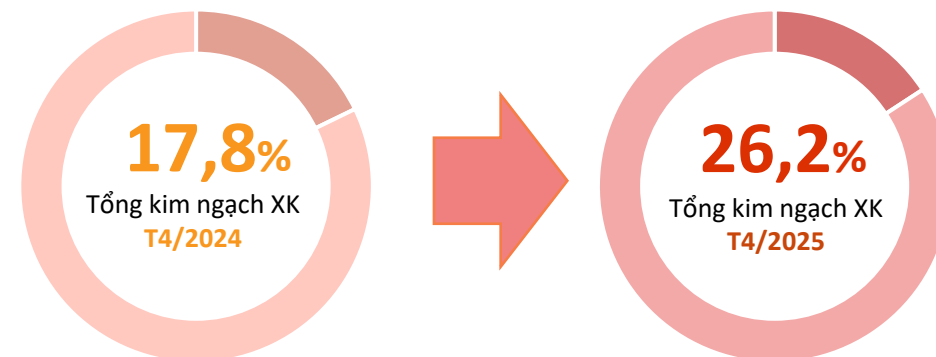
↗ Cao hơn **2,02 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt **16,2 triệu USD**, đạt **47,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



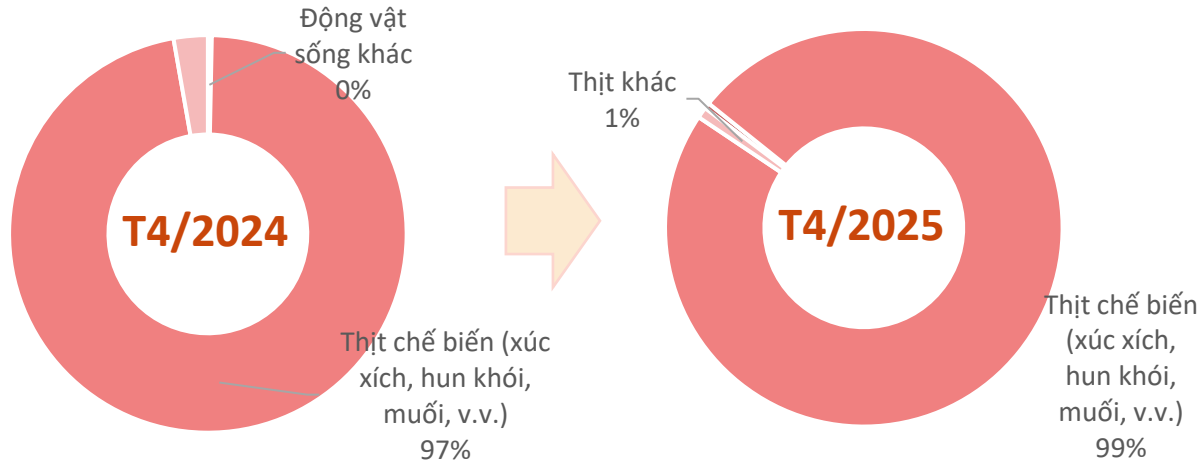
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



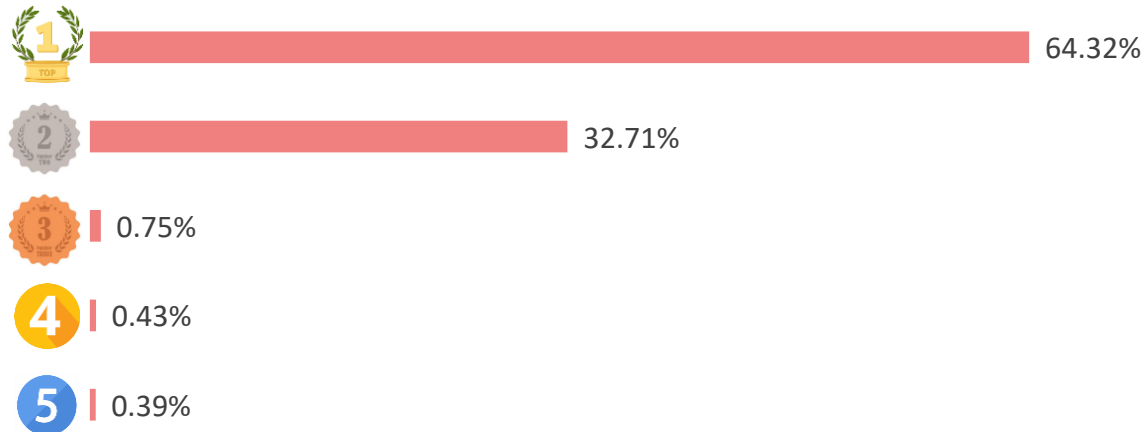


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Nhật Bản, T4/2025



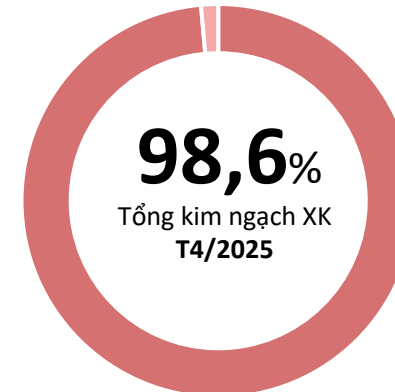
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **4,81** triệu USD

Giảm **4,54%** so với T3/2025

Tăng **118,1%** so với T4/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Nhật Bản, T4/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT NHẬT BẢN



Nhu cầu các sản phẩm thịt chế biến tại Nhật Bản ngày càng cao

Nhịp sống hối hả của đô thị hiện đại tại Nhật Bản đang thúc đẩy nhu cầu ngày càng cao đối với các sản phẩm thịt chế biến. Với quỹ thời gian dành cho việc nấu nướng ngày càng hạn chế, người tiêu dùng thành thị có xu hướng lựa chọn các sản phẩm thịt chế biến nhờ đặc tính tiện lợi, dễ chế biến, hương vị hấp dẫn và khả năng bảo quản tốt. Chính sự thay đổi trong lối sống này đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng của ngành.

Theo dự báo, thị trường thịt chế biến của Nhật Bản sẽ tăng từ 25,8 tỷ USD vào năm 2024 lên 32,5 tỷ USD vào năm 2033, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) ổn định đạt 2,4% trong giai đoạn 2025-2033.

Nguồn: newscast.jp



Tin liên quan



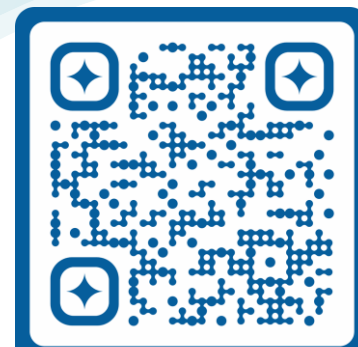
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo